

PHỤ LỤC 04

**KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020
HUYỆN TÂY SƠN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
I	XÃ BÌNH NGHI			7,955	-	5,127	2,521	0,307
1	Từ nhà Hoàng Văn Phúc đến nhà Đặng Kim Phụng	nhà Hoàng Văn Phúc	nhà Đặng Kim Phụng			0,361		
2	Từ quốc lộ 19 (nhà Nguyễn Thị Nguyệt) đến nhà Lê Văn Việt	quốc lộ 19	nhà Lê Văn Việt			0,230		
3	Từ Nhà Đặng Ngọc Tiệm đến nhà Đặng Ngọc Đương	Nhà Đặng Ngọc Tiệm	nhà Đặng Ngọc Đương			0,142		
4	Từ sau nhà Văn Châu (Cổng làng văn hóa thôn 1) đến nhà Lê Văn Sơn, thôn 2	nhà Văn Châu	nhà Lê Văn Sơn			0,740		
5	Từ nhà Nguyễn Văn Nam đến Cổng trường THCS Bình Nghi	nhà Nguyễn Văn Nam	Cổng trường THCS Bình Nghi			0,535		
6	Từ quốc lộ 19 đến nhà 3 Dang đến sau Bưu điện cây Xoài 1 (thửa đất của ông Trần Hữu Trí)	quốc lộ 19	sau Bưu điện cây Xoài 1			0,121		
7	Từ cầu xã Cừu đến Rộc Búp, thôn Thủ Thiện Hạ	cầu xã Cừu	Rộc Búp			0,631		
8	Từ quốc lộ 19 đến hồ Hóc Lách (nhà ông Lê Văn Ngọc)	quốc lộ 19	nhà ông Lê Văn Ngọc			0,372		
9	Từ nhà Trương Thị Phải đến công ty TNHH Thái An	nhà Trương Thị Phải	công ty TNHH Thái An			0,350		
10	Từ cầu Máng đến cổng làng văn hóa thôn 4	cầu Máng	cổng làng văn hóa thôn 4			0,549		
11	Từ nhà Nguyễn Văn Đông đến giáp đường bê tông (nhà Nguyễn Thị Cháu)	nhà Nguyễn Văn Đông	nhà Nguyễn Thị Cháu			0,078		
12	Từ cầu Bầu Đưng đến nhà Lê Văn Ổi	cầu Bầu Đưng	nhà Lê Văn Ổi			0,208		
13	Từ đường bê tông chợ Gò Lớn đến đường bê tông (trường Mẫu giáo thôn Thủ Thiện Hạ)	đường bê tông chợ Gò Lớn	đường bê tông			0,135		
14	Từ ngã ba lên nhà 6 Thân đến ĐT 636	nhà 6 Thân	ĐT 636			0,429		
15	Từ nhà Mai Thiện Khánh đến đường nghĩa trang nhân dân thôn 1	nhà Mai Thiện Khánh	Nghĩa trang nhân dân thôn 1			0,246		
16	Hành lang QL 19 (nhà Hồ Hữu Phước) đến nhà Lê Thị Mỹ Dung đến nhà Đặng Văn Trọng	Hành lang QL 19	Nhà Đặng Văn Trọng, Lê Thị Mỹ Dung				0,126	
17	Từ Đường bê tông (nhà Bùi Hữu Phúc) đến nhà Lê An đến ngã ba nhà Lê Văn Tô	Đường bê tông	Ngã ba nhà Lê Văn Tô, Lê An				0,129	
18	Từ đường bê tông đặc thù đến nhà Nguyễn Văn Trung	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Văn Trung				0,045	
19	Từ đường bê tông đến nhà Khổng Thành Phương	Đường bê tông	Nhà Khổng Thành Phương				0,089	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
20	Từ đường bê tông (nhà ông Nguyễn Anh Dũng) đến nhà Đặng Bình Sinh đến nhà Đặng Ngọc Lễ	Từ đường bê tông	Nhà Đặng Ngọc Lễ, nhà Đặng Bình Sinh				0,071	
21	Từ nhà Cao Văn Bình đến nhà Nhà Nguyễn Văn Viên	Từ nhà Cao Văn Bình	Nhà Nguyễn Văn Viên				0,046	
22	Từ QL 19 đến nhà ông Phan Đình Thê	Hành lang QL19	Nhà Phan Đình Thê				0,090	
23	Từ nhà Phan Chánh Nghĩa đến nhà Lý Thường Vụ	Nhà Phan Chánh Nghĩa	Nhà Lý Thường Vụ				0,035	
24	Từ nhà Nguyễn Khắc Trung đến nhà Phạm Bá Phương	Nhà Nguyễn Khắc Trung	Nhà Phạm Bá Chương				0,060	
25	Giáp đường Cụm Công nghiệp Hóc Bơm đến nhà Nguyễn Quang Đạt	Đường Cụm Công Nghiệp Hóc Bơm	Nhà Nguyễn Quang Đạt				0,050	
26	Từ nhà Lương Hàm đến nhà Trịnh Văn Nhung	Nhà Lương Hàm	Nhà Trịnh Văn Nhung				0,080	
27	Từ đường bê tông (nhà Võ Văn Tánh) đến nhà Nguyễn Văn Thà	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Văn Thà				0,090	
28	từ nhà ông Phan Văn Hải đến nhà Nguyễn Văn Hùng	Nhà ông Phan Văn Hải	Nhà Nguyễn Văn Hùng				0,035	
29	Từ đường bê tông đến nhà Đặng Ngọc Liêm	Đường bê tông	Nhà Đặng Ngọc Liêm				0,053	
30	Từ nhà Nguyễn Thị Dư đến Đình Ngọc Anh	Nhà Nguyễn Thị Dư	Nhà Đình Ngọc Anh				0,097	
31	Từ nhà Văn Thị Đào đến Đặng Ngọc Hòa	Nhà Văn Thị Đào	Nhà Đặng Ngọc Hòa				0,070	
32	Từ đường bê tông đến bụi tre nhà Hồ Bé	Đường bê tông	Bụi tre nhà Hồ Bé				0,120	
33	Từ gáp bê tông đến nhà Nguyễn Duy Tân	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Duy Tân				0,030	
34	Từ đường bê tông đến nhà Nguyễn Ngọc Thành	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Ngọc Thành				0,030	
35	Từ giáp đường bê tông đến nhà Nguyễn Ngọc Phú	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Ngọc Phú				0,036	
36	Từ giáp đường bê tông đến nhà Nguyễn Văn Phụng	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Văn Phụng				0,034	
37	Từ đường bê tông đến nhà Lê Dung	Đường bê tông	Nhà Lê Dung				0,026	
38	Từ giáp đường bê tông đến nhà Lý Văn Đoan	Đường bê tông	Nhà Lý Văn Đoan				0,030	
39	Từ giáp bê tông xuống nhà bà Đào Thị Nga	Đường bê tông	Nhà Đào Thị Nga				0,037	
40	Từ giáp đường bê tông đến nhà Trần Văn Chuyện	Đường bê tông	Nhà Trần Văn Chuyện				0,024	
41	Từ nhà Văn Thiên đến nhà Nguyễn Thắng	Nhà Văn Thiên	Nhà Nguyễn Thắng				0,025	
42	Từ giáp đường bê tông đến nhà Đào Minh Tâm	Đường bê tông	Nhà Đào Minh Tâm				0,027	
43	Từ giáp đường bê tông đến nhà Nguyễn Hồng Tự	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Hồng Tự				0,029	
44	Từ đường bê tông (miếu xóm Hạ) đến nhà Nguyễn Văn Tài	Đường bê tông	Nhà Nguyễn Văn Tài				0,059	
45	Từ hành lang QL 19 đến nhà Trương Thanh Quy	Hành Lang QL 19	Nhà Trương Thanh Quy				0,096	
46	Từ đường bầu Đưng đi nhà Nguyễn Sơn Hùng đi nhà Văn Thanh đến nhà Đặng Văn Minh	Đường cầu Bầu Đưng	Nhà Văn Thanh, Đặng Văn Minh				0,117	
47	Từ đường bê tông đến nhà Võ Đình Dung	Đường bê tông	Nhà Võ Đình Dung				0,102	
48	Từ đường bê tông đến nhà Võ Thanh Vĩnh	Đường bê tông	Nhà Võ Thanh Vĩnh				0,035	
49	Từ đường bê tông đến nhà Tô Văn Do	Đường bê tông	Nhà Tô Văn Do				0,037	
50	Từ đường bê tông đến nhà Trần Văn Cua	Đường bê tông	Nhà Trần Văn Cua				0,031	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
51	Từ đường bê tông (ngõ ông Trần Minh Liên) đến nhà Trương Văn Ngôn	Đường bê tông	Nhà Trương Văn Ngôn				0,068	
52	Từ bê tông đến nhà Lý Minh Đức	Đường bê tông	Nhà Lý Minh Đức				0,039	
53	Từ đường bê tông đến nhà Trần Ngọc	Đường bê tông	Nhà Trần Ngọc				0,064	
54	Từ đường bê tông đi nhà Đào Văn An và nhà Võ Ký	Đường bê tông	Nhà Đào Văn An, Võ Ký				0,095	
55	Từ đường bê tông (miếu xóm trung) đến nhà Lê Long	Đường bê tông	Nhà Lê Long				0,046	
56	Từ Nhà Lê Long đến nhà Võ Thị Trang Thanh	Nhà Lê Long	Nhà Võ Thị Trang Thanh				0,066	
57	Từ đường bê tông (ngõ Trương Văn Trạng) đến nhà Trần Văn Hộp	Đường bê tông	Nhà Trần Văn Hộp				0,026	
58	Đường bê tông (nhà Văn Thị Sang) đến nhà 3 Đình	Đường bê tông	nhà 3 Đình				0,030	
59	Từ đường bê tông (nhà Trần Tâm) đến nhà ông Nguyễn Huy Tỏ	Đường bê tông	Nhà ông Nguyễn Huy Tỏ					0,037
60	Từ đường bê tông đến nhà ông Bùi Tấn Gia	Đường bê tông	Nhà ông Bùi Tấn Gia					0,042
61	Từ ngã ba Phạm Văn Hưu đến nhà Nguyễn Có	Ngã ba nhà Phạm Văn Hưu	Nhà Nguyễn Có					0,044
62	Từ nhà Phạm Minh Sử đến nhà Nguyễn Thị Lắm	Nhà Phạm Minh Sử	Nhà Nguyễn Thị Lắm					0,055
63	Từ nhà ông Võ Văn Tham đến nhà ông Huỳnh Cẩm Bộ	Nhà Võ Văn Tham	Nhà Huỳnh Cẩm Bộ					0,072
64	Từ nhà ông Nguyễn Văn Thương đến nhà bà Võ Thị Mười	Nhà Nguyễn Văn Thương	Nhà Võ Thị Mười					0,058
II	XÃ TÂY XUÂN			0,585	-	0,100	0,095	0,390
1	BTXM tuyến từ nhà ông Phê đến nhà ông Tùng	Nhà ông Phê	Nhà ông Tùng			0,100		
2	Từ ĐBT đến nhà Thân Mười	ĐBT	Nhà Thân Mười				0,035	
3	Từ ĐBT đến nhà ông Thương	ĐBT	Nhà ông Thương				0,060	
4	Từ ĐBT đến nhà ông Phương	ĐBT	Nhà ông Phương					0,100
5	Từ Mương thủy lợi đến nhà ông Sóng	Mương thủy lợi	Nhà ông Sóng					0,180
6	Từ nhà ông Cuộc đến nhà ông Thuận	Nhà ông Cuộc	Nhà ông Thuận					0,070
7	Từ nhà ông Điền đến nhà ông Đức	Nhà ông Điền	Nhà ông Đức					0,040
III	XÃ TÂY PHÚ			7,011	-	5,045	0,282	1,684
1	Từ sông Đồng Hưu đến Dinh Bà	Sông Đồng Hưu	Dinh Bà			3,000		
2	Từ Cầu Nhu đến ngã ba Hóc La	Cầu Nhu	Hóc La			1,400		
3	Đường từ ngõ nhà Võ Thừa Đạt đến ngõ nhà Đào Quang Tấn	ngõ Võ Thừa Đạt	ngõ Đào Quang Tấn			0,185		
4	Đường từ nhà Nguyễn Văn Việt đến nhà Trần Công Mậu	ngõ Nguyễn Văn Việt	ngõ Trần Công Mậu				0,106	
5	Đường nhà Phụ	Bê tông trục thôn	ngõ nhà Phụ					0,050
6	Đường từ nhà Huỳnh Quang Hỷ đến nhà Trần Kim Anh	ngõ Huỳnh Quang Hỷ	Ngõ Trần Kim Anh			0,150		
7	Đường từ nhà Đỗ Văn Thanh đến nhà Lê Đình Nghanh	ngõ Đỗ Văn Thanh	ngõ Lê Đình Nghanh				0,100	
8	Đường từ nhà Đỗ Văn Thọ đến nhà Đỗ Văn Trình	ngõ Đỗ Văn Thọ	ngõ Đỗ Văn Trình					0,584
9	Đường từ nhà Châu Thị Tuyết đến nhà Đặng Bảo Toàn	ngõ Châu Thị Tuyết	ngõ Đặng Bảo Toàn			0,208		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
10	Đường từ nhà Trần Văn Chánh đến nhà Trần Văn Anh	ngõ Trần Văn Chánh	ngõ Trần Văn Anh				0,076	
11	Đường nhà Huỳnh Văn Ngọc đến nhà Trần Văn Hải	ngõ Huỳnh Văn Ngọc	ngõ Trần Văn Hải					0,220
12	Đường nhà Phan Văn Nam	Bê tông trục thôn	ngõ Phan Văn Nam			0,032		
13	Đường từ nhà Nguyễn Mao đến nhà Phạm Ngọc Châu	ngõ Nguyễn Mao	ngõ Phạm Ngọc Châu					0,230
14	Đường nhà Phan Văn Thừa	Bê tông trục thôn	ngõ Phan Văn Thừa			0,070		
15	Đường xóm Đồng Lầy	ngõ Nguyễn Sơn	bờ Thủy Làng					0,600
IV	XÃ VĨNH AN			1,650	-	1,650	-	-
1	Mở rộng đường từ trung tâm làng Xả tang vào ruộng bầu tre					0,800		
2	Mở rộng đường vào khu sản xuất từ cầu suối Gộp vào núi Hòn Ngang					0,850		
V	XÃ BÌNH TUỜNG			0,802	-	0,802	-	-
1	Đường nội đồng từ nhà ông Ban đến ruộng ông Hội Hòa Trung	Nhà ông Ban	Ruộng ông Hội			0,243		
2	Đường nội Đồng từ nhà ông Dệt đến ruộng ông Hà Hoà Trung	Nhà ông Dệt	Ruộng ông Hà			0,272		
3	Tuyến đường từ nhà ông Thọ nhà bà Ngãi Hòa Trung	Nhà ông Thọ	Nhà bà Ngãi			0,287		
VI	XÃ TÂY GIANG			4,712	-	0,891	3,821	-
1	Từ đóc Trần Tài đến bờ kè	đóc Trần Tài	bờ kè			0,140		
2	Từ Nguyễn Văn Bùng đến bờ kè	Nguyễn Văn Bùng	bờ kè			0,208		
3	Từ Đốc Tứ đến Giếng Soi	Đốc Tứ	Giếng Soi			0,080		
4	Từ ngã 3 ông Dũng đến nương BTXM Thò Đo	ngã 3 ông Dũng	mương BTXM Thò Đo			0,463		
5	Đường GTNT thôn Thượng Giang 1	nhà Nguyễn Hữu	nhà Nguyễn Văn Minh				0,830	
6	Đường GTNT thôn Tả Giang 1	nhà Trần Hữu Lợi	nhà Nguyễn Hiền				1,109	
7	Đường GTNT thôn Nam Giang	nhà Nguyễn Bính	nhà Trần Quốc Đạt				0,144	
8	Đường GTNT thôn Tả Giang 2	nhà Từ Bùi Nam	nhà Bùi Văn Chiến				0,298	
9	Đường GTNT thôn Thượng Giang 2	nhà Trương Văn Hòa	nhà Ngô Thị Thơm				0,290	
10	Đường GTNT thôn Hữu Giang	ngã 3 Lê Cường	đường BT				1,150	
VII	XÃ TÂY THUẬN			6,424	0,561	5,733	-	0,130
1	Đường sau cây xăng Phương Linh	Nhà hợp xóm	Cum CN cầu 16		0,561			
2	Đường từ Tỉnh lộ 637 đến đất ông 6 Lộc	Tỉnh lộ 637	Đất ông 6 Lộc			0,230		
3	Đường từ Nhà ông 2 Thơ đến nhà bà Lựu	Nhà ông 2 Thơ	Nhà bà Lựu			0,305		
4	Đường từ bê tông đến Cầu Sập	Từ bê tông	Đến Cầu Sập			0,071		
5	Đường từ Xoài Ty đến nhà ông Trọng	Từ Xoài Ty	Nhà ông Trọng			0,665		
6	Đường bê tông thôn Thượng Sơn: Tuyến số 1, Tuyến số 2, tuyến số 3, tuyến số 4, tuyến số 5, tuyến số 6, tuyến số 7, tuyến số 8, tuyến số 9, tuyến số 10, tuyến số 11, tuyến số 12, tuyến số 13, tuyến số 14 .					1,177		
7	Đường bê tông thôn Tiên Thuận: Tuyến số 1, Tuyến số 2, tuyến số 3, tuyến số 4, tuyến số 5, tuyến số 6, tuyến số 7, tuyến số 8, tuyến số 9, tuyến số 10, tuyến số 11.					2,457		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
8	Đường bê tông thôn Hòa Thuận: Tuyến số 1, Tuyến số 2, tuyến số 3, tuyến số 4, tuyến số 5, tuyến số 6.					0,496		
9	Đường bê tông thôn Trung Sơn: Tuyến số 1, Tuyến số 2.					0,332		
10	Đường từ bê tông đến nhà ông Ý	từ bê tông	Nhà ông Ý					0,070
11	Đường từ bê tông đến nhà ông Tiến	từ bê tông	Nhà ông Tiến					0,060
VIII	XÃ BÌNH THÀNH			5,060	-	1,224	3,836	-
1	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 19B đến Xóm bánh	Quốc lộ 19B	Xóm bánh			0,995		
2	Nâng cấp đường từ ngã 3 Ruộng bãi đến nhà ông Trương Thanh Bình (Đoạn từ nhà ông Trần Văn Hồng đến ngã ba Ruộng Bãi)	Nhà ông Trần Văn Hồng	Ngã ba ruộng bãi			0,229		
3	Nâng cấp đường từ đám nhẵn đến mương văn phong	Đám nhẵn	Mương Văn Phong				0,915	
4	Nâng cấp đường từ gò da đến đồng cạn	Gò da	Đồng Cạn				0,959	
5	Nâng cấp đường từ cuối KDC đến Rộc Máng	Cuối KDC	Rộc Máng				1,126	
6	Nâng cấp đường từ ngã tư con Gắn đến cầu Rộc Máng	Ngã tư Con Gắn	Cầu Rộc máng				0,577	
7	Nâng cấp đường từ ngã ba đồng bà Hứa đến nhà sinh hoạt xóm 4	Ngã tư đồng bà Hứa	Nhà sinh hoạt xóm 4				0,259	
IX	XÃ BÌNH HÒA			2,631	-	1,113	0,958	0,560
1	Đường từ ranh giới An Đông (Miếu Gia Lễ) - Cầu Thuận Ninh	Miếu Gia Lễ	Cầu Thuận Ninh			0,298		
2	Đường từ Miếu Gia Lễ đến giáp đường đi Kinh tế Trường Định	Miếu Gia Lễ	giáp đường đi Kinh tế TP			0,168		
3	Đường từ con 9 Nở đến giáp đường đi Phú Hưng Bình Tân	Nhà 9 Nở	giáp đường đi Phú Hưng			0,165		
4	BTXM các tuyến: BTXM Kinh tế-nhà Hùng, BTXM Kinh tế-vào thôn, Cụm công nghiệp-nhà A					0,482		
5	BTXM các tuyến: BTXM xóm 4-nhà Thạch, BTXM xóm 5-nhà Hoa, BTXM xóm 5-nhà Cầm, BTXM xóm 6-nhà Cung, BTXM xóm 6-nhà Thành, BTXM xóm 6-nhà Cung,BTXM xóm 6-ra đồng, BTXM Kinh tế đến nhà Duyệt						0,588	
6	Đường BTXM xóm 4 đến gò mã voi lớn						0,260	
7	Đường từ BTXM xóm 3 đến miếu Gò Muồng						0,110	
8	BTXM các tuyến: BTXM xóm 4-Rộc Bà Núc, BTXM xóm 4-nhà Thòi, BTXM xóm 4-nhà Trình, BTXM xóm 4-nhà Toàn, BTXM xóm 6-nhà Dũng, BTXM xóm 6-nhà Phẩm, BTXM xóm 8-nhà Hiệp, BTXM xóm 8-nhà Phẩm, Quốc lộ 19B đến nhà Võ Hữu Nghị							0,423
9	Đường từ bờ vùng rộc soi đội 5-Thuần Đường từ bờ vùng rộc soi đội 5-Khoa, BTXM xóm 6-nhà Ban							0,137
X	XÃ BÌNH TÂN			10,090	0,225	5,091	3,717	1,057
1	Đường BTXM đoạn trước Trường THCS Bình Tân				0,225	-	-	-

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
2	Đường từ nhà ông Tại đến cây Me đồng Vằng	Nhà ông Tại	Cây me đồng Vằng		-	0,740	-	-
3	Đường từ nhà ông Thọ đến dốc bến Kén	Nhà ông Thọ	Dốc bến Kén		-	0,493	-	-
4	Đường từ nhà ông Lộc đến cầu Mỹ Thạch	Nhà ông Lộc	Cầu Mỹ Thạch		-	1,500	-	-
5	Đường từ gò Hiến đến nhà Thờ	Gò Hiến	Nhà Thờ		-	1,318	-	-
6	Đường từ Điểm Trường tiểu học Phú Hưng đến khu quy hoạch dân cư	Điểm Trường tiểu học Phú Hưng	Khu quy hoạch dân cư		-	0,820	-	-
7	Đường từ nhà ông Nguyễn Đạo đến nhà ông Lê Lực	Nhà ông Nguyễn Đạo	Nhà ông Lê Lực		-	0,220	-	-
8	Đường từ ngã 3 đến nhà ông Nguyễn Tiền, Phạm Ngọc Tâm, Kim Minh	Ngã 3	Nhà ông Nguyễn Tiền, Phạm Ngọc Tâm, Kim Minh		-	-	0,162	-
9	Đường từ ngã 3 đến nhà ông Bình, Hùng, Hồ, Công, Phong	Ngã 3	Nhà ông Bình, Hùng, Hồ, Công, Phong		-	-	0,272	-
10	Đường từ ngõ ông Long đến nhà ông Chung	Ngõ ông Long	Nhà ông Chung		-	-	0,301	-
11	Đường từ ngã 3 đến nhà ông Luân, Cam, Tư, Kim, Công	Ngã 3	Nhà ông Luân, Cam, Tư, Kim, Công		-	-	0,484	-
12	Đường ngõ xóm Tây thôn Thuận Hòa				-	-	0,411	-
13	Đường ngõ xóm bắc thôn Thuận Hòa				-	-	0,710	-
14	Đường ngõ xóm Trung thôn Thuận Hòa				-	-	0,356	-
15	Đường từ nhà ông 9 Mến đến nhà ông Mai Văn Tiên	Nhà ông 9 Mến	Nhà ông Mai Văn Tiên		-	-	0,550	-
16	Đường ngõ nhà ông Huỳnh Văn Tánh, Lê Xuân Đông, bà Nguyễn Thị Kim Hà				-	-	0,299	-
17	Đường ngõ nhà ông Đỗ Thanh Khương, Phan Văn Tuấn, Nguyễn Thành Quang				-	-	0,172	-
18	Đường từ ngã 3 đến nhà ông Nguyễn Tư Đắc, Trần Ngọc Anh	Ngã 3	Nhà ông Nguyễn Tư Đắc, Trần Ngọc Anh		-	-	-	0,136
19	Đường từ ngã 3 đến nhà Bê, Bình, Hưng	Ngã 3	Nhà Bê, Bình, Hưng		-	-	-	0,240
20	Đường từ nhà ông Nguyễn Châu Tuấn đến nhà ông Nguyễn Văn Thương	Nhà ông Nguyễn Châu Tuấn	Nhà ông Nguyễn Văn Thương		-	-	-	0,381
21	Đường từ nhà ông Nguyễn Đồi đến nhà ông Phạm Hải Âu, Nguyễn Thị Ta	Nhà ông Nguyễn Đồi	Phạm Hải Âu, Nguyễn Thị Ta		-	-	-	0,300
XI	XÃ BÌNH THUẬN							
XII	XÃ TÂY VINH			3,322	-	1,964	1,358	-
1	Đường giao thông nội đồng xóm 11					0,905		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
2	Đường cống đá đến Trạm bơm					1,059		
3	Đường từ nhà 5 Hào đến giáp Nhon Mỹ (GT nội đồng xóm 4,5)						0,508	
4	Đường từ Gò Ké đến Gò trên Bình Đức (GT nội đồng xóm 9)						0,850	
XIII	XÃ TÂY BÌNH			1,139	-	0,342	-	0,797
1	Bê tông xi măng đường đi Khu Đông Nam	Ngõ Giăng	Ngõ Khiêm			0,342		
2	Bê tông xi măng đường đi Gò Voi	Ngõ Hiệp	Gò Voi					0,797
XIV	XÃ TÂY AN			3,560	-	1,688	0,400	1,472
1	Từ đường BT đến nhà Dũng đến nhà Thừa	Đường BT	Nhà ông Thừa			0,830		
2	Từ đường BT đến giáp đất Bình Thuận	Đường BT	Bình Thuận			0,858		
3	Từ nhà ông Trường đến nhà ông Lê Dũng	Nhà ông trường	Nhà ông Lê Dũng				0,400	
4	Từ Lân 11 đến nhà bà Nguyễn Thị Sơn	Lân 11	Nhà bà Sơn					0,728
5	Từ đường BT đến Miếu xóm 13	Đường BT	Miếu Xóm 13					0,744
XV	THỊ TRẦN PHÚ PHONG			4,471	4,050	-	-	0,421
1	Đường nội bộ KDC tổ 8, khối 1 (đoạn từ Cầu Kiên Mỹ đến Nguyễn Thiếp)	Cầu Kiên Mỹ	Đường Nguyễn Thiếp		0,800			
2	Đường BTXM tổ 1, khối 1A (đoạn từ đường Kiên Thành đi nghĩa trang nhân dân thị trấn Phú Phong)	Đường Kiên Thành	Nghĩa trang nhân dân thị trấn		2,500			
3	Đường nội bộ KDC tổ 2B, khối Hòa Lạc	Đường BTXM	Tổ 2B		0,750			
4	Đường BTXM tổ 2, 4 khối Thuận Nghĩa và tổ 4 khối Phú Văn	Tổ 2, 4 khối Thuận Nghĩa	Tổ 4 khối Phú Văn					0,421
Tổng cộng :				59,412	4,836	30,770	16,988	6,818

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ	59,412 Km
- Đường GTNT loại A:	4,836 Km
- Đường GTNT loại B:	30,770 Km
- Đường GTNT loại C:	16,988 Km
- Đường GTNT loại D:	6,818 Km
2. Tổng khối lượng XM được hỗ trợ:	8.777,12 Tấn
- Đường GTNT loại A (hỗ trợ 220T/Km):	1.063,92 Tấn
- Đường GTNT loại B (hỗ trợ 170T/Km):	5.230,90 Tấn
- Đường GTNT loại C (hỗ trợ 110T/Km):	1.868,68 Tấn
- Đường GTNT loại D (hỗ trợ 90T/Km):	613,62 Tấn

X
X
X
X
X

X

X
X
X
X
X
X
X
X

X
X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X
X
X
X
X
X
X
X
X
X

X
X
X

b	x
c	
c	
d	
d	
d	
d	

X
X
X
X
X
X

X
X

X
X
X
X
X
X
X

X
X
X
X
X
X

X
X

X
X
X

X
X
X
X

X
X
X
X
X
X

X
X
X
X
X

X

X

	X
	X
	X
	X
X	
X	
X	
X	
X	
X	
X	
X	
X	
X	
	X
	X
	X
	X
	X
	X
X	

X
X
X

X
X

X
X
X
X
X

X
X

X

X

59,412